

Sự hình thành của siêu quốc gia Việt Nam ở thiên niên kỷ thứ ba



GS Phạm Cao Dương

Lời giới thiệu:

Thật ra đây là một bài diễn văn mà diễn giả (Phạm Cao Dương) đã đọc trong một buổi họp mặt của nhóm Cao Đài ở California cách đây gần 2 năm:

Nguồn: <http://daodoiquinguyen.com/su-hinh-thanh-cua-sieu-quoc-gia-viet-nam/>

Tôi rất đồng ý với diễn giả: **“Bổn phận của chúng ta là phải bảo vệ và phát triển nó”**

“Nó” ở đây là **“Siêu Quốc Gia Việt Nam”** – **“Quốc gia Việt Nam không có lãnh thổ, không có chính quyền, không có thủ đô nhưng tất cả đều nằm sâu thẳm trong lòng mọi người dân của mình...”** Bổn phận bảo vệ và phát triển đối với thế hệ “cao niên” của chúng ta là tiếp tục gìn giữ những truyền thống văn hóa và lịch sử của Việt Nam, và hướng dẫn những thế hệ sau (con cháu của chúng ta) để chúng nó hiểu và gìn giữ các truyền thống này đồng thời truyền nói cho các thế hệ sau nữa ...

Nếu chúng ta không bảo vệ và phát triển nó ngay từ bây giờ thì qua vài thế hệ sau **“nó”** sẽ không còn tồn tại nữa; vì con cháu của chúng ta sẽ mất dần những kiến thức về nguồn gốc, lịch sử, văn hóa, và truyền thống Việt Nam!

. Chúc mọi người một năm mới Mậu Tuất nhiều sức khỏe và niềm vui!

Thân mến,

. N.V.Đ.

Biên cố 30 Tháng Tư 1975 đã bẫy tung người Việt tị nạn ra khắp thế giới, xa cách quê hương và người thân của họ cả ngàn vạn dặm. Đó là một sự thực lịch sử không ai chối cãi được. Có điều trong cái rủi vẫn có cái may, biên cố này đã đưa tới sự hình thành của Cộng Đồng Việt Nam Hải Ngoại, thành phần thứ hai của dân tộc Việt Nam phát triển mạnh mẽ và độc lập đối với thành phần thứ nhất còn lại ở quê nhà. Hậu quả là đến ngày nay, **sau người Anh của Thế Kỷ 19, chỉ còn người Việt Nam là có thể hãnh diện để dạy con cái mình rằng, “*Mặt trời không bao giờ lặn trên những phân đất có người Việt Nam cư ngụ.*”**

.

Từ cuộc di cư vĩ đại này, sự hình thành của một Siêu Quốc Gia Việt Nam đã bắt đầu với những con người của thế giới hữu hình xuất phát từ mảnh đất nhỏ bé bên bờ phía tây của Thái Bình Dương. Nó đã được hoàn tất bằng một biên cố khác mang tính cách tâm linh, vô hình và truyền thống của dân tộc Việt: việc dựng tượng Đức Thánh Trần Hưng Đạo vào mùa thu năm 2014, 39 năm sau. Một cơ hội lớn, ngàn năm một thuở đã mở ra cho dân tộc chúng ta.

.

Tôi không rõ trên giấy tờ liên lạc với Tòa Thị Chính thành phố Westminster, thuộc Quận Cam, California, ban tổ chức dựng tượng đã dùng danh xưng gì để gọi tượng nhưng ở đây tôi xin được phép dùng danh xưng là Tượng Đức Thánh Trần. Tôi dùng danh xưng Đức Thánh Trần là vì đây là danh xưng mà quảng đại dân gian Việt Nam từ Bắc chí Nam đã dùng và bây giờ ở hải ngoại nên dùng, để vừa tỏ ý sự tôn kính, vừa biểu lộ lòng yêu thương, gần gũi hơn là các danh xưng Hưng Đạo Vương Trần Quốc Tuấn hay Trần Hưng Đạo... những danh xưng được nói tới nhiều hơn trong học đường hay trong sách vở. Điều này cũng có nhiều lý do, tôi xin được lần lượt trình bày trong bài viết này.

.

Đức Thánh Trần là nhân vật lịch sử duy nhất được dân gian coi là đã hiển linh che chở giúp đỡ mọi người, chống lại tà ma quỷ quái, từ đó được mọi người coi như một vị thánh của cả dân tộc. Khác với các nhân vật lịch sử khác như Hùng Vương, Hai Bà Trưng, Triệu Quang Phục, Lý Thường Kiệt, Lê Thái Tổ, Quang Trung Nguyễn Huệ..., tất cả đều có đền thờ và được dân chúng địa phương quanh năm hương khói và đến ngày kỵ đều được các quan lại địa phương hàng năm chính thức đến tế. Chỉ riêng có Trần Hưng Đạo ngoài đền thờ còn được coi là đã hiển linh để phủ hộ, giúp đỡ đồng bào của mình, che chở mọi người chống lại tà ma, quỷ quái. Đức Thánh Trần với các con trai và các gia tướng của Ngài như Yết Kiêu, Dã Tượng luôn luôn được truyền tụng là đã hiển linh trong các công tác này. Những chuyện như Phạm Nhan chuyên môn tìm ăn máu dơ của phụ nữ làm cho

họ bị mắc bệnh, mảnh chiếu lấy từ đền thờ của ngài là những chuyện phổ thông trước đây ai cũng biết.

.

Một sự kiện liên hệ khác ít ai biết tới là sự hiển linh của Đức Thánh Trần và sự tin tưởng của quần chúng vào sự hiển linh này đã đưa tới sự hình thành của một tôn giáo mới của người Việt gọi là Nội Giáo. Nội Giáo là tôn giáo từ bên trong để phân biệt với Ngoại Giáo du nhập từ bên ngoài mà ngài là vị thần chính được thờ. Nội Giáo là tôn giáo riêng của người Việt Nam, của nước Việt Nam độc lập. Sự xuất hiện của Nội Giáo với Thánh Địa là Đền Kiếp Bạc đã nói lên tinh thần độc lập của người Việt mà cho tới thời Ngài chưa có. Cùng với Thánh Mẫu Liễu Hạnh, một trong “Tứ Bất tử” [1] của người Việt, Ngài đã được thờ như vị Cha chung của cả dân tộc:

.

Tháng Tám giỗ Cha, Tháng Ba giỗ Mẹ.

.

Tháng Tám âm lịch từ ngày 16 đến ngày 18 là ngày giỗ Đức Thánh Trần và trong 10 ngày từ 1 đến 10 Tháng Ba âm lịch là ngày Hội Phủ Giầy ở làng Tiên Hương, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định là ngày giỗ Chúa Liễu Hạnh, hai ngày hội lớn được rất đông người tới dự trước kia, trước thời chiến tranh và đông hơn rất nhiều trong thời hiện tại. Hội Phủ Giầy được tổ chức hàng năm là hội lớn nhất, vui nhất, có nhiều trò chơi nhất. Con số người tham dự càng ngày càng gia tăng, gia tăng gấp bội so với thời Pháp thuộc, trong đó có rất đông các cán bộ Cộng Sản “đi xe con tới dự.”

.

Chưa hết, song song với truyền thống thờ Đức Thánh Trần và Chúa Liễu Hạnh, người Việt Nam còn có tục lên đồng. Nếu Đức Thánh Trần và Chúa Liễu Hạnh chỉ được chính thức thờ ở các đền thì trong dân gian, các ngài được thờ ở rải rác khắp nơi qua các đền miếu do các cộng đồng địa phương lớn nhỏ, do tư nhân xây dựng và được các ông đồng, bà đồng coi giữ. Nơi đây các cuộc lên đồng thường xuyên được thực hiện, kể cả hiện tại ở Westminster, ở Garden Grove ở hải ngoại mà người viết đã có dịp nhiều lần tới dự và rất vui khi thấy một tín ngưỡng xưa, có thời bị bài bác, nay lại sống lại ở nơi đất khách quê người.

.

Chính ở những nơi này, lịch sử của dân tộc Việt Nam, đúng hơn những bài dã sử, đã được gìn giữ xuyên qua những bài hát chầu văn, một thứ văn chương, âm nhạc vô cùng phong phú cho tới nay đã được nhiều học giả Việt Nam và ngoại quốc sưu tầm, nghiên cứu, tìm hiểu một cách khoa học tương đối đầy đủ, tường tận và bao dung hơn.

.
Người Tàu và người Hy Lạp khi rời bỏ quê hương ra đi tị nạn hay lập nghiệp ở hải ngoại cũng đã mang theo thần linh của họ.

.
Cuối cùng, sự kiện các dân di cư tị nạn khi ra đi đã mang theo các thần của mình là một sự kiện đã xảy ra từ lâu trong lịch sử nhân loại. Dân Hy Lạp trong các thế kỷ thứ bảy và thứ tám kéo dài đến hết thế kỷ thứ năm trước Thiên Chúa, khi có những cuộc tranh chấp nội bộ ở các đô thị-quốc gia, những city-states, những polis, của họ, điển hình là hai đô thị Athens và Sparta, các phe bại trận bị loại trừ (ostracized, ostracism) phải bỏ xứ mà đi. Họ đã tạo nên một đường viền Hy Lạp chung quanh Địa Trung Hải với những đô thị-quốc gia, những polis mới ở Nam Âu, ở Tây Á và luôn cả ở Phi Châu. Khi ra đi họ đã mang theo văn minh Hy Lạp và đặc biệt là các thần linh Hy Lạp của họ.

.
Với những yếu tố văn minh, văn hóa và đặc biệt là tín ngưỡng này, những đô thị-quốc gia mới của họ, mặc dù vẫn giữ được những liên hệ lịch sử, văn minh và văn hóa với các đô thị mẹ ở chính quốc, đã trở thành hoàn toàn độc lập với các đô thị-quốc gia mẹ, đã tự mình đứng vững và phát triển, không còn bị các quốc gia-đô thị mẹ chi phối về phương diện chính trị và sinh hoạt hàng ngày nữa.

.
Người Tàu khi di cư ra khỏi quê hương của họ cũng làm những việc tương tự. Bằng chứng là các “chùa Tàu” đã hiện diện ở khắp thế giới và ở miền Nam Việt Nam rất nhiều, đặc biệt là ở Saigon. Tất cả đã trở thành những nơi thăm viếng mà du khách khi tới Saigon đều phải biết và ít nhiều ghé qua. Chính người viết bài này hồi trước năm 1975, khi dẫn sinh viên đi du khảo quanh vùng thủ đô Saigon, cũng đã ghé thăm những nơi được coi là “cổ tích liệt hạng” này. Điều đáng để ý là những nơi này luôn luôn có nhiều khách hành hương tới viếng trong đó rất đông là người Việt. Nơi đây khói hương ngày đêm nghi ngút, không bao giờ tàn lạnh.

.
Dựng tượng Đức Thánh Trần không chỉ là để tôn vinh một vị anh hùng có công ơn bậc nhất của cả dân tộc mà còn biểu lộ tinh thần độc lập của người Việt hải ngoại là chỗ dựa tinh thần của người Việt nhằm hướng tới một siêu quốc gia Việt Nam của thiên niên kỷ thứ ba.

Cho tới nay, cộng đồng người Việt ở hải ngoại đã được ngoài 40 tuổi, đã trải qua giai đoạn sống còn, đã mỗi ngày mỗi thêm vững mạnh về đủ mọi phương diện để trở thành thành phần thứ hai độc lập với thành phần thứ nhất của dân tộc Việt Nam.

.

Cộng đồng hải ngoại của chúng ta trẻ trung hơn, năng động hơn, có tiềm năng hiểu biết cập nhật hơn, có nhiều khả năng phát triển hơn nhờ đã hình thành và phát triển trong những quốc gia tân tiến nhất trên thế giới, so với thành phần thứ nhất mỗi ngày già cỗi hơn, mòn mỏi hơn, kiệt lực hơn, không còn đủ khả năng nhận thức và ngay cả sử dụng những khả năng trí tuệ vẫn còn tồn tại không ít của mình. Tuổi trẻ Việt Nam ở hải ngoại có thể vào và đã vào bất cứ một đại học danh tiếng nào nếu các em mong muốn và được cha mẹ khuyến khích. Rất đông các em đã đạt được điều này. Cộng Đồng Việt Nam Hải Ngoại đã tự mình hội đủ mọi điều kiện để tự đứng vững. Chúng ta đã có đầy đủ nếu không nói là khá đông các chuyên viên trí thức thượng thặng từ các khoa học gia, các giáo sư đại học, các học giả tốt nghiệp từ các học viện lớn và hiện đang phục vụ trong các trung tâm, các viện nghiên cứu bậc nhất trên thế giới để góp sự hiện diện của mình với các sắc tộc khác. Chúng ta cũng đã có những chỉ huy cao cấp trong quân đội, kể cả tướng lãnh. Hãy tưởng tượng hình ảnh một vị chỉ huy dẫn đầu nhiều ngàn sĩ quan, binh sĩ dưới quyền, thuộc đủ mọi thành phần, chủng tộc, dẫn đầu các cuộc thao diễn, dẫn đầu họ chạy bộ hàng ngày hay nghiêm chỉnh chào cờ trong căn cứ của đơn vị mình. Vị chỉ huy đó là người Việt. Anh là vị tướng đi sát với binh sĩ của mình, tướng của trận mạc, không phải tướng của phe phái, nói cách khác, tướng cảnh. Con em của chúng ta đó! Hãnh diện biết là chừng nào! Chúng ta cũng có những chỉ huy trưởng khu trục hạm tối tân nhất của Hải Quân Hoa Kỳ, những nữ đại tá người nhỏ thó chỉ đứng đến nách những đồng sự hay thuộc cấp của mình nhưng vẫn được họ chào kính một cách trịnh trọng. Họ cũng là con em của chúng ta đó. Hãnh diện biết là chừng nào! Họ thuộc thế hệ một rưỡi, luôn cả thế hệ thứ hai của tị nạn Việt. Tất cả đều vẫn còn thông thạo tiếng Việt, đã trả lời dễ dàng, trôi chảy các cuộc phỏng vấn bằng tiếng Việt. Tất cả đều đã trở thành “người,” đã “nên người,” đã lập được sự nghiệp trên quê hương mới mà không cần tới sự trợ giúp của các “đỉnh cao trí tuệ của loài người.”

.

Chưa hết! Bây giờ thì họ đã ngồi lại với nhau để trở thành một lực lượng quân nhân gốc Việt trong quân đội Hoa Kỳ và sẽ dẫn đường cho thế hệ thứ ba. Cầu mong các em sẽ thành công mỹ mãn. Trong địa hạt chính trị, người Việt nay cũng đã đi rất sâu và rất cao trong hệ thống chính quyền của nhiều nước, ở đủ cả ba ngành, ngay cả ở cấp trung ương. Nhiều người trẻ cũng đã xuất hiện và đã thành công xuất sắc. Họ thông thạo ngôn ngữ, được học, được sống và hiểu biết về xã hội nơi họ đang cư ngụ. Họ bắt đầu thay thế cho thế hệ cha

anh đã đến tuổi xế chiều, nhưng vẫn hiểu biết về Việt Nam và thông thạo tiếng Việt. Trong tương lai, các em sẽ còn đi xa và lên cao hơn nữa.

.

Sang một địa hạt khác gần gũi với mọi người hơn là địa hạt giáo dục. Ở đây tôi chỉ nói về các cấp trung tiểu học và mẫu giáo, những cấp học cơ bản liên hệ trực tiếp tới các em nhỏ của chúng ta trong cộng đồng. Con số những thầy cô giáo người Việt hiện diện trong các trường địa phương mỗi ngày một nhiều. Nghề làm thầy cô giáo không còn bị chê so với các nghề khác như trong những thập niên đầu. Nhiều người tỏ ra đã yêu mến nghề dạy học ngay từ khi còn học ở bậc trung và luôn cả tiểu học. Họ đã đạt được ước vọng và sau nhiều năm hành nghề vẫn tỏ ra yêu nghề hơn bao giờ hết. Nhiều người đã chuyển sang cấp chỉ huy làm hiệu trưởng, phó hiệu trưởng các trường khi chán phụ trách lớp.

.

Nên nhớ là, ít ra là ở Mỹ, dạy ở cấp nào cũng được coi là quý, là trọng, không nhất thiết là ở bậc đại học, nơi kiếm được một chỗ làm rất khó vì rất hiếm vì sự cạnh tranh giữa các sắc dân Á Châu rất nhiều và nạn bè cánh, phe phái rất cũng không phải là hiếm. Yếu tố quan trọng mà các em phải dựa vào để lựa chọn là chính mình, là thiên tư và hạnh phúc của chính mình. Kinh nghiệm của cha mẹ, ông bà của các em và những người đi trước thuộc thế hệ của các ngài cũng vẫn còn là những gì đáng quý cho các em khi chọn ngành và nhất là khi hoạt động cộng đồng.

.

Để hướng về các con em nhỏ trong cộng đồng, riêng ở miền Nam California hàng trăm trung tâm Việt Ngữ đã được thành lập ở các chùa, các nhà thờ hay các lớp mượn của các trường địa phương trong những ngày cuối tuần do các thầy cô đã về hưu hay các sinh viên đại học phụ trách. Hàng ngàn thầy cô đã tham gia công tác này với hàng chục ngàn trẻ em được cha mẹ mang tới dự. Hãy tưởng tượng các vị này đã kiên trì, cố gắng như thế nào để cứ tình nguyện mỗi cuối tuần mỗi đến, tuần này qua tuần khác, tháng này qua tháng khác, năm này qua năm khác, thường xuyên dạy các em, không nửa chừng bỏ dở. Họ âm thầm làm công việc của mình và dường như ít được cộng đồng biết đến, thăm viếng và khích lệ.

.

Cộng đồng của chúng ta đã độc lập, đã tự đứng vững và phát triển trong suốt 41 năm qua không hề phải nhờ vả vào chính quốc. Trái lại, hàng chục tỷ đô la hàng năm đã được gửi về dưới hình thức này hay hình thức khác, làm giàu cho các cán bộ và các đại gia ở trong nước và gián tiếp giúp họ chuyển tiền ra ngoại quốc phòng ngừa khi tháo chạy. Có điều thay vì để yên cho thành phần thứ hai của dân tộc ở hải ngoại phát triển để hỗ trợ lẫn nhau, cùng nhau song song phát triển, cùng hướng tới một tương lai dài nhằm biến dân tộc Việt Nam thành một dân tộc lớn của nhân loại thì các “đỉnh cao trí tuệ” ở trong nước đã coi nó

như một con gà đẻ trứng vàng, tìm cách ảnh hưởng tới nó, bắt nó đẻ nhiều hơn, thậm chí bắt và giết nó.

.

Lịch sử dân tộc Việt Nam phải được tính bằng ngàn năm

.

Trong một bài viết trước đây, nhằm kỷ niệm một ngàn năm Lý Thái Tổ từ Hoa Lư thiên đô ra Thăng Long, đăng trong Tập San Thế Kỷ 21, số 1, số ra mắt, người viết có đưa ra cái nhìn hơi khác về lịch sử của dân tộc Việt Nam. Đó là lịch sử phải được tính bằng ngàn năm với ba dấu mốc chính: 111 trước Tây Lịch, 1010 sau Tây Lịch và những năm hiện tại của thiên niên kỷ thứ ba mà chúng ta đang sống, chứ không thể chỉ tính bằng chục năm, bằng trăm năm như lịch sử bình thường. Nhìn như thế để chúng ta có thể thấy những điều vô nghĩa mà nhiều người đã và đang làm. Nhìn như thế để chúng ta có thể lạc quan về tương lai của dân tộc Việt Nam qua sự hình thành của cộng đồng người Việt ở hải ngoại trong thế kỷ 21 này.

.

Cơ hội ngàn năm một thuở: Mặt trời không bao giờ lặn trên những miền đất có người Việt cư ngụ

.

Sự hình thành của Cộng Đồng Việt Nam Hải Ngoại coi như thành phần thứ hai của dân tộc là một cơ hội ngàn năm một thuở chúng ta có được, sau khi người dân Việt Nam đã phải trải qua nhiều chục năm dài đầy chiến tranh, đau thương, chết chóc và bất hạnh. Biến cố bi thảm 1975 đã bầy tung bà con chúng ta ra khắp thế giới để rồi sau ngót bốn mươi năm cũng họ, cũng những bà con đã bị bầy tung ra khắp thế giới, bây giờ là người Việt hải ngoại đã định cư và đã thành công ở khắp năm châu, không nơi nào là không có. Chúng ta đã không có được một lãnh thổ duy nhất, một chính quyền chung nhưng chúng ta có những con người, có chung một lịch sử, một nguồn gốc, đã ra đi trong cùng một hoàn cảnh, một thời điểm.

.

Nói một cách khác, chúng ta đã có một siêu quốc gia Việt Nam không có lãnh thổ, không có chính quyền, không có thủ đô nhưng tất cả đều nằm sâu thẳm trong lòng mọi người dân của mình. Một siêu quốc gia như vậy thích hợp hơn với sinh hoạt quốc tế trong thời hiện tại, thời mà biên giới giữa các nước đã mờ dần trước sự phát triển chung của cả loài người.

.

Nếu như trong thế kỷ 19, một học sinh người Anh được học rằng, “*Mặt trời không bao giờ lặn trên đế quốc Anh*” thì khác đi một chút, kể từ thế kỷ 20, một học sinh Việt Nam phải

được học rằng, “Từ sau năm 1975, mặt trời không bao giờ lặn trên những miền đất có người Việt Nam cư ngụ.” Người Tàu cũng có thể nói câu tương tự. Họ cũng hiện diện ở khắp nơi trên thế giới nhưng vẫn không thể so sánh với người Việt. Lý do là vì người Tàu bỏ nước ra đi là họ chọn tha phương cầu thực, do họ chọn lựa còn người Việt thì không được chọn lựa. Sau ba chục năm triển miên đầy đau thương giết tróc với ít ra là bốn năm triệu người đã bị hy sinh, nước mắt tràn ngập khắp Trường Sơn, ra tận Biển Đông. Người Việt đã bắt đắ dĩ phải ra đi mà không biết sẽ đi đâu. Đến bây giờ thì tự mình và với sự giúp đỡ của các chính quyền và của người địa phương, bắt chấp những sự dè bieu, mĩa mai của nhà cầm quyền ở trong nước trong những năm đầu, các cộng đồng Việt Nam ở khắp nơi trên thế giới đã trở thành vững mạnh thực sự so với thành phần còn lại ở trong nước.

Bôn phận của chúng ta là phải bảo vệ và phát triển nó. Chúng ta không thể để cho những người đang nhận sự giúp đỡ vô cùng to lớn của cộng đồng chúng ta, coi cộng đồng chúng ta là con gà mái đẻ trứng vàng bắt nó đẻ nhiều hơn, đẻ mãi, lợi dụng và giết nó. Chúng ta cũng phải lo cho chính chúng ta và con cháu chúng ta. Chúng ta đang sống ở đây và sẽ chết ở đây. Con cháu chúng ta cũng vậy. Những thế lực luôn luôn gây bất ổn từ bảy mươi năm qua sẽ không tha chúng ta, không để cho chúng ta yên. họ luôn luôn muốn làm chủ chúng ta rồi làm chủ con cháu chúng ta như họ đã làm ở trong nước, bây giờ là cộng đồng người Việt ở hải ngoại, cơ hội ngàn năm một thuở của chung cả dân tộc, cơ hội sẽ đưa dân tộc ta thoát khỏi tình trạng nhỏ bé và chậm tiến.

Bất cứ hành động nào phá hoại Cộng Đồng Việt Nam Hải Ngoại đều là một tội đại ác đối với dân tộc. Có điều họ sẽ bắt cần, sẽ tiếp tục như họ đã làm trong quá khứ như các năm 1954, 1975. Nhưng họ sẽ không làm gì được chúng ta. Chiêu bài độc lập thống nhất không còn hiệu nghiệm nữa. Chuyện đó qua rồi. Cộng Đồng Việt Nam Hải Ngoại của chúng ta đã vững mạnh và luôn luôn được các nhà cầm quyền và luật pháp bản xứ che chở. Chúng ta cũng đã có đủ mọi khả năng để tự mình đứng vững, nhất là kể từ bây giờ, với sự phù hộ ngày đêm của Đức Thánh Trần và bên cạnh Ngài là Chúa Liễu Hạnh.

Chúng ta không cần phải có sự giúp đỡ từ bên ngoài, nói trắng ra là từ những người này. Phạm Nhan đã bị chém đầu từ bảy thế kỷ trước tuy vẫn còn lảng vảng khắp nơi để kiếm máu dơ của phụ nữ nhưng y sẽ không làm gì được chúng ta vì chúng ta đã có Đức Thánh Trần và Chúa Liễu Hạnh luôn luôn hiển linh và che chở cho chúng ta. Chúng ta hãy cùng nhau giữ cho tượng Ngài quanh năm sạch sẽ và nếu có, hương khói lúc nào cũng nghi ngút, để trở thành một thắng tích bất cứ ai ghé Little Saigon đều phải ghé qua để tỏ lòng tôn kính Ngài.

Để kết luận, tôi mượn chữ và ý của nhà văn Ngô Nhân Dụng. [2] Chúng ta đã đứng vững ít ra là hai ngàn năm và chắc chắn sẽ còn đứng vững thêm nhiều ngàn năm nữa. Vấn đề là do chúng ta. Chúng ta đã khơi lại được mạch sống của bảy trăm năm trước. Chúng ta có sống lại được với sức sống do tiền nhân truyền lại cho chúng ta hay không?

Điều này tùy thuộc ở chính chúng ta. Chúng ta sẽ coi quyền lực, danh lợi tiền bạc của cá nhân hay phe nhóm là trọng hay sự tồn vong và phát triển của cả cộng đồng, cả dân tộc Việt Nam và tới một giới hạn nào đó, sứ mạng Trời trao cho chúng ta là trọng.

Điều này tùy thuộc ở chúng ta, điều mà bà con đang sống trên đất mẹ của chúng ta xem ra khó mà làm được vì dù có muốn họ cũng không được phép làm, chưa kể tất cả đều đã quá mòn mỏi, khô cằn đến độ vô cảm, nếu không nói là kiệt lực. Tất cả chỉ còn trông cậy ở chúng ta và Điều này tùy thuộc ở chúng ta, điều mà bà con đang sống trên đất mẹ con cháu chúng ta. Hãy chứng tỏ chúng ta có đủ khả năng và bản lĩnh; chúng ta dõng bỏ quê hương ra đi không phải để tha phương cầu thực.

GS Phạm Cao Dương

(Little Saigon những ngày cuối Xuân 2016).

Nguồn: <http://www.nongnghiephaingoi.com/2018/02/15/su-hinh-thanh-cua-sieu-quoc-gia-viet-nam/>

GS Phạm Cao Dương và Tuyển Tập: SIÊU QUỐC GIA VIỆT NAM!



Một buổi trưa đẹp trời, ông bà Giáo Sư Phạm Cao Dương và Khánh Vân đến thăm, mang tặng vợ chồng tôi một món quà quý giá và thật ý nghĩa! Đó là Tuyển Tập "**SIÊU QUỐC GIA VIỆT NAM tại hải ngoại và HIỂM HOẠ BẮC PHƯƠNG**" mới vừa in xong! Thật lòng mà nói, Giáo Sư Phạm Cao Dương, năm nay đã có số tuổi 84, trải qua mấy cuộc giải phẫu, sức khỏe không được tốt lắm... Thế mà vẫn mang hoài bão chuyên lựa cho thế hệ đàn em về những suy tư và vốn liếng hiểu biết của mình qua tình tự dân tộc của lòng yêu tổ quốc thiết tha...

Tuyển tập, nhắc trông như một tác phẩm tiểu thuyết, nhưng thật sự nó chứa đựng một kho tàng lịch sử trải dài gần thế kỷ cuộc đời tác giả. Nhìn đề tựa cuốn sách, ta liên tưởng đến một giai đoạn lịch sử đau thương nghiệt ngã suốt thời gian chuyển tiếp từ Phong Kiến - Đế Quốc - Cộng Sản mà toàn thể nhân dân Việt Nam phải gánh chịu, cho đến một ngày phải tìm cách dứt áo trốn chạy khỏi tổ quốc, sống kiếp lưu vong!

Dân Do Thái vì sao phải bị lưu lạc khắp nơi và cuối cùng cũng có được một quốc gia, nhưng số người Do Thái sinh sống hầu hết các nước trên thế giới mới chính là lực lượng nòng cốt của Siêu Cường Do Thái! Sau ngày 30-4-75, con dân Việt Nam, dù không bị mất nước như Do Thái, nhưng đã bị chủ thuyết Cộng Sản và người Cộng Sản xâm chiếm không chế. Vì thế làn sóng vượt biên tìm tự do, tìm đất dung thân diễn ra thật thảm. Suốt hành trình "tìm cái sống trong cái chết" suốt mấy chục năm qua, giờ đây dân Việt Nam có mặt hầu hết trên toàn thế giới. Mặc dù thời gian chưa đầy nửa thế kỷ, nhưng con dân của Hùng Vương đã vươn lên, đã có chỗ đứng trên các nơi họ định cư... Người Việt Nam đang và sẽ là "**SIÊU QUỐC GIA VIỆT NAM hải ngoại**"! Giáo Sư Phạm Cao Dương đã cho ta một khái niệm, một ý tưởng và một cái tên thật sự có ý nghĩa! Tác giả còn kèm theo sau cái tên - Siêu Quốc Gia Việt Nam tại hải ngoại - chữ "và" để nhấn mạnh thêm một hiểm họa kinh hoàng suốt từ khi Vua Hùng dựng nước cho đến nay: **HIỂM HOẠ BẮC PHƯƠNG!**

Sách dày 448 trang, chưa kể bìa in trình bày trang nhã với một đàn chim "Lạc Việt" tung cánh khắp địa cầu. Trang đầu tiên, tác giả ghi mấy câu: "**Nếu trong thế kỷ 19, một học sinh người Anh được học rằng: - Mặt trời không bao giờ lặn trên Đế Quốc Anh -** Thì sang Thế Kỷ 21, Thiên Niên Kỷ Thứ Ba, một học sinh Việt Nam sẽ được học rằng: **Mặt trời không bao giờ lặn trên những miền đất có người Việt Nam cư ngụ!**"

Mà quả thật là như vậy! Ngay bây giờ là năm 2019, người Việt Nam lưu lạc khắp mọi quốc gia trên thế giới. Họ đang làm lại cuộc đời và chuyển mình theo thế con chim Lạc Việt tung khắp muôn nơi. Mặt trời Úc đang chiếu rọi thì ở Hoa Kỳ đang buổi tối. Bây giờ chúng ta xem thử tác giả muốn nói với thế hệ mai sau những gì và tại sao con dân Việt lại phải ra đi lập nghiệp khắp địa cầu; tại sao giặc Tàu phương Bắc là mối họa chung thân! Sách gồm có 4 Chương: Chương Thứ Nhất có nội dung: *Biến đau thương thành sức mạnh - Sự hình thành của Siêu Quốc Gia Việt Nam hải ngoại*. Chương Thứ Hai có nội dung: *Hiểm họa mất nước hay là mưu độc ngàn năm của Người Tàu*. Chương Thứ Ba nói về *thực chất của mối tình cố cựu môi hở răng lạnh Hoa Việt*. Chương Thứ Tư là Phụ lục... Trong "Lời Mở Đầu" tác giả thổ lộ về Tuyển Tập này được truy lục những bài tác giả viết từ trước năm 1975 cho đến bây giờ. Tác Giả tuyển chọn các bài giá trị theo thời gian để hậu thế theo dõi liên tục tiến trình lịch sử qua những giai đoạn mà dân tộc Việt Nam phải gánh chịu đau và hậu quả của nó! Bài hát "Vang Vang tình Việt Nam" của Nhạc Sĩ Trầm Tử Thiêng được lồng trong Lời Mở Đầu như một tóm tắt gói gém của tác giả cho hậu thế:

*“Ông cha ta mài miệt
Vượt hạn gió hiềm nghèo
Trong bao điều tha thiết
Là tiếng nói mang theo
Ta yêu thương gìn giữ
Tình Việt Nam thiêng liêng
Tình núi hoa sông gấm
Trong bóng dáng mẹ hiền...”*

Đây là tuyển tập một số những bài tác giả viết trước và sau năm 1975. Những bài này được lựa chọn chung quanh hai vấn đề chính mà người Việt hiện đang phải đối diện. Đó là sự hình thành và phát triển của Cộng Đồng Việt Nam ở Hải Ngoại như một cơ hội ngàn năm một thuở của Nòi Giống Việt Nam sau cuộc chiến dài 30 năm (1945 – 1975), tiếp theo là cuộc di cư tị nạn đầy chết chóc, đau thương và nước mắt sau Biến Cố 30 tháng Tư 1975, với hơn nửa triệu người vùi thân ngoài biển cả và hiểm họa triền hạn của người Tàu.

Tuyển tập này nhằm hướng đến các thế hệ trẻ với lòng kỳ vọng vào tương lai lâu dài của Dân Tộc, để cùng nhau tin tưởng là *“Chùng nào mặt trời còn mọc, nòi giống Việt sẽ mãi mãi trường tồn và luôn luôn đứng thẳng, đứng vững như những con người nhân bản, tự do, tự chủ, dựa trên Đạo Làm Người”*.

Tác giả lựa những bài quan trọng đối với sự phát triển và tồn vong của đất nước và dân tộc Việt Nam hiện tại, có nhiều người muốn đọc và phần nào cũng là những suy tư riêng của tác giả trong việc tìm hiểu lịch sử, xã hội và văn hóa nước nhà cũng như về Cộng Đồng Việt Nam ở Hải Ngoại. Những bài này được lựa chọn xoay quanh hai chủ đề chính mà người Việt đang phải đối diện là sự hình thành của Cộng Đồng Việt Nam ở Hải Ngoại mà tác giả gọi là Siêu Quốc Gia Việt Nam và Hiềm Họa Ngàn Năm của người Tàu hiện đang có cơ tái diễn và nguy hiểm hơn bao giờ hết.

Sự hình thành của Cộng Đồng Việt Nam ở Hải Ngoại có thể coi như *“Thiên Thu định phận lần thứ hai”* trong lịch sử dân tộc Việt Nam sau định phận lần thứ nhất một ngàn năm trước, ở thời Nhà Lý với Lý Thường Kiệt, nhưng có tầm vóc lớn hơn nhiều vì nếu ở thời Nhà Lý khoảng không gian Trời dành cho dân tộc Việt Nam chỉ bao gồm có một nửa lãnh thổ Việt Nam hiện tại mà Thượng Hoàng Trần Nhân Tông gọi là bằng bàn tay khi thấy Vua Trần Anh Tông triều phong tước hiệu cho quá nhiều người, thì từ sau năm 1975, sau khi bị đẩy tung ra khắp thế giới không nơi nào là không có người Việt cư ngụ, để từ sau năm này, thay thế cho các học sinh người Anh, các trẻ em Việt Nam có thể hãnh diện được học rằng: *“Mặt trời không bao giờ lặn trên những miền đất có người Việt Nam cư ngụ”*. Phần thứ nhất này được khởi đầu bằng bài *“Biến đau thương thành sức mạnh”*. Bài này cũng được mở đầu bằng câu chuyện đau thương của một thế hệ, thế hệ của những người sinh ra giữa thập niên ba mươi của thế kỷ trước, Thế Kỷ 20, trước sau trên dưới chục năm, một thế hệ đang từ một cuộc sống tương đối yên bình, hạnh phúc, đã bỗng nhiên bị cuốn hút vào những cơn lốc kinh hoàng của lịch sử nước nhà cũng như lịch sử của cả nhân loại, để sau đó bị bầy tung ra khắp thế giới trong nhiều chục năm sau biến cố 1975, đã liên tục tranh đấu vượt mọi khó khăn, gian khổ, nguy hiểm, nhục nhằn để sống còn, sống với đầy đủ phẩm giá của con người và hướng về tương lai lâu dài cho chính mình, cho con cháu mình và rộng ra là của cả dân tộc.

Câu chuyện mặc dù vô cùng bi thảm nhưng tác giả tin là có hậu và cái hậu đã bắt đầu lộ dạng. Cộng Đồng Việt Nam ở Hải Ngoại đã mang nhiều hứa hẹn là sẽ trở thành một tập thể đặc biệt của nhân loại mà, như trên đã nói, tác giả gọi là Siêu Quốc Gia Việt Nam ở Hải Ngoại với tất cả những ưu và nhược điểm của nó mà thế hệ của chúng tôi, do định

mạng của dân tộc, đã có may mắn và từ đó trách nhiệm được góp phần vào sự thành hình ngay từ những ngày đầu.

Phần thứ hai được dành cho Hiểm Họa Phương Bắc với những âm mưu thâm độc đã có từ ngàn năm trước, từ thời Hai Bà Trưng với “*Cột Đổng Đông Hán của Mã Viện*” của người Tàu, đang tái diễn ở trong nước, cả trên đất liền lẫn ngoài biển cả. Hiểm họa lần này vô cùng độc hại vì cả mục tiêu lẫn cách thức thực hiện của nó. Về mục tiêu, một mặt nó đe dọa sự tồn vong của chính con người của nòi giống Việt ngay trên chính quốc của mình. Đây là một “Tuyển Tập” được tác giả giành thời gian lục lợi gần thế kỷ và đem hết tâm trí gởi vào. Một cuốn sách nặng chứa bao nhiêu điều mà lịch sử đau thương Việt Nam trải qua đã đang và sẽ còn gánh chịu... Nó là tài liệu quý giá cho hậu duệ trong biên khảo và truy lục. Xin chân thành giới thiệu cùng toàn thể mọi người quan tâm muốn tìm hiểu và khảo cứu!

Xin cảm ơn Giáo Sư Phạm Cao Dương đã ưu ái tặng sách – Chúc Giáo Sư và Bà Nhà, GS Khánh Vân, nhiều sức khỏe và hạnh phúc! Quý vị quan tâm nên vào trang nhà phía dưới để tìm hiểu thêm, hoặc liên lạc trực tiếp với tác giả qua: Email: vpham08@yahoo.com – phôn: 714-309-5586

<http://www.lulu.com/shop/duong-cao-pham/sieu-quoc-gia-viet-nam/paperback/product-24308078.html>

Ngày 14-11-2019

Letamanh

Nguồn: <https://vietbao.com/a300878/gs-pham-cao-duong-va-tuyen-tap-sieu-quoc-gia-viet-nam->

www.vietnamvanhien.org

